

Số: *132* /ĐHV-CTCTHSSV

Nghệ An, ngày *16* tháng 02 năm 2022

V/v hướng dẫn đánh giá kết quả rèn  
luyện học kỳ I năm học 2021 - 2022

Kính gửi:

- Trường các đơn vị;
- Các lớp sinh viên trong toàn trường.

Trong học kỳ I năm học 2021 - 2022, Nhà trường tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến. Để phù hợp với thực tiễn học tập và rèn luyện trong bối cảnh dịch Covid-19, Nhà trường hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên, nội dung cụ thể như sau:

### **1. Sinh viên tự đánh giá kết quả**

- Sinh viên tải mẫu phiếu đánh giá kết quả rèn luyện tại website:  
<http://phongctcthssv.vinhuni.edu.vn>
- Sinh viên tự chấm điểm rèn luyện theo mức điểm chi tiết trong mẫu phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.
- Scan phiếu hoặc trực tiếp nộp cho lớp trưởng (trường hợp Scan phiếu thì nộp qua địa chỉ email của lớp hoặc cá nhân).

### **2. Đánh giá điểm rèn luyện cấp lớp**

- Lớp trưởng tổ chức họp lớp bằng hình thức trực tiếp (đối với lớp có 50 sinh viên trở xuống) hoặc trực tuyến (đối với lớp có 50 sinh viên trở lên) tiến hành xem xét mức điểm rèn luyện của từng thành viên trong lớp (lớp trưởng là chủ tọa, bí thư chi đoàn là thư ký hội nghị), gồm 2 phiên họp:

+ Phiên thứ nhất: Thành phần gồm Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn và Chi hội trưởng Chi hội sinh viên.

+ Phiên thứ hai: Thành phần gồm toàn thể sinh viên trong lớp, mời giảng viên chủ nhiệm tham dự.

- Kết quả điểm rèn luyện của mỗi sinh viên phải được ít nhất 2/3 số người dự họp đồng ý, có biên bản kèm theo.

- Sau hội nghị tập thể lớp, lớp trưởng nộp các loại hồ sơ, gồm: biên bản hội nghị lớp sinh viên về việc xét điểm rèn luyện, danh sách xếp loại và toàn bộ phiếu đánh giá kết quả rèn luyện, phiếu nhận xét nội, ngoại trú của sinh viên gửi về Trường, Viện, Khoa đào tạo (qua Trợ lý Quản lý sinh viên).

- Đối với những sinh viên không ở tạm trú thì Phiếu nhận xét nội, ngoại trú phải có xác nhận của địa phương tại nơi gia đình sinh sống.

### **3. Đánh giá điểm rèn luyện cấp trường, viện, khoa**

- Trợ lý Quản lý sinh viên phối hợp với lớp trưởng, bí thư, giảng viên phụ trách các lớp tổng hợp kết quả điểm của từng lớp theo các nội dung trong phiếu đánh giá kết quả rèn luyện.

- Trợ lý Quản lý sinh viên tham mưu cho lãnh đạo Trường/Viện/Khoa tổ chức họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên để tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên. Thành phần: Ban Giám hiệu trường/ Ban lãnh đạo viện/khoa, Bí thư Liên Chi đoàn, Trợ lý Quản lý sinh viên, Trợ lý Đào tạo, Cố vấn học tập.

- Công khai kết quả đánh giá rèn luyện cấp Trường/Viện/Khoa trên các kênh thông tin của các lớp để nhận các ý kiến phản hồi từ sinh viên, giải đáp thắc mắc (nếu có). Thời gian thực hiện từ ngày 21/02/2022 đến 30/02/2022.


- Gửi biên bản và bảng điểm tổng hợp kết quả rèn luyện đã được Trường, Viện, Khoa đào tạo đánh giá cho Nhà trường (qua phòng CTCT-HSSV) trước ngày 05/03/2022.

- Cập nhật kết quả đánh giá điểm rèn luyện cho sinh viên trên hệ thống trước ngày 10/03/2022.


#### **4. Đánh giá điểm rèn luyện cấp Trường**

- Phòng CTCT-HSSV tổng hợp, kiểm tra, đối chiếu và tham mưu cho Hội đồng Nhà trường để đánh giá kết quả rèn luyện cho sinh viên đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng.

- Hoàn thiện danh sách điểm rèn luyện của sinh viên toàn trường để tham mưu Ban Giám hiệu ban hành Quyết định công nhận điểm rèn luyện cho sinh viên.

Trên đây là hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2021 – 2022, Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị và các lớp sinh viên nghiêm túc triển khai thực hiện. 

*Nơi nhận:* 

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: HCTH, CTCTHSSV. 

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thị Thu Cúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

Học kỳ:..... Năm học:.....

Sinh viên:..... MSSV: .....

Lớp: .....Ngành: ..... Trường/viện/khoa:.....

| TT         | Nội dung đánh giá  | Điểm tối đa | SV tự đánh giá | Lớp đánh giá |
|------------|--|-------------|----------------|--------------|
| <b>I</b>   | <b>Đánh giá về ý thức học tập (tối đa 20 điểm)</b>   |             |                |              |
| 1          | Ý thức và thái độ trong học tập: <i>Tham gia học trực tuyến đầy đủ, đúng giờ đạt 4 điểm. Vắng học không lý do chính đáng mỗi buổi trừ 1 điểm, chậm học 2 buổi/1 môn trừ 1 điểm.</i>  | 4           |                |              |
| 2          | Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học: <i>Tham gia đầy đủ, tích cực (3 điểm), không tham gia không có điểm</i>   | 3           |                |              |
| 3          | Ý thức và thái độ tham gia các cuộc thi: <i>Không vi phạm quy chế thi (2 điểm), có biên bản xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên không có điểm, vi phạm các hình thức khác mỗi lần trừ 1 điểm</i>  | 2           |                |              |
| 4          | Tinh thần phấn đấu vươn lên trong học tập: <i>Kết quả học tập đạt loại khá trở lên 3 điểm, trung bình 1 điểm, dưới trung bình không có điểm</i>  | 3           |                |              |
| 5          | Kết quả học tập: <i>Xuất sắc đạt 8 điểm; giỏi đạt 6 điểm; khá đạt 4 điểm; trung bình đạt 2 điểm; dưới trung bình đạt 1 điểm</i>  | 8           |                |              |
| <b>II</b>  | <b>Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định (tối đa 25 điểm)</b>  |             |                |              |
| 1          | Ý thức chấp hành các quy chế, quy định của Nhà trường về CTCTHSSV, CTĐT công tác nghiên cứu khoa học, công tác kiểm tra đánh giá quy định nội, ngoại trú: <i>Chấp hành tốt, không vi phạm 15 điểm, nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung</i>   | 15          |                |              |
| 2          | Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác trong nhà trường (khai báo y tế, đeo khẩu trang đầy đủ, tránh tụ tập đông người): <i>chấp hành tốt, không vi phạm 10 điểm; nếu vi phạm trừ 2 điểm/nội dung</i>  | 10          |                |              |
| <b>III</b> | <b>Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm)</b>  |             |                |              |
| 1          | Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao như tham gia các cuộc thi do Nhà trường, trường, viện, khoa, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức trực tuyến: <i>Tham gia đầy đủ, đúng thời gian quy định có hiệu quả 7 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/1 buổi; chậm trừ 0.5 điểm/lần</i> | 7           |                |              |
| 2          | Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội trong thời gian dịch bệnh Covid-19: <i>tham gia tình nguyện tại các khu cách ly, tham gia phát khẩu trang miễn phí, lao động dọn vệ sinh công ích tại địa phương...v.v..7 điểm, không tham gia không tính điểm</i>  | 7           |                |              |

|                         |  |            |  |  |
|-------------------------|--|------------|--|--|
| 3                       | Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: <i>Tham gia đầy đủ, đúng giờ có hiệu quả các hoạt động này do lớp, chi đoàn, chi hội trường, viện, khoa và nhà trường tổ chức 6 điểm, vắng không có lý do trừ 2 điểm/lần, chậm trừ 0.5 điểm/lần</i>  | 6          |  |  |
| <b>IV</b>               | <b>Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm)</b>  |            |  |  |
| 1                       | Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: <i>chấp hành tốt và tuyên truyền chi thị của Thủ tướng chính phủ có xác nhận của địa phương nơi sinh viên cư trú 6 điểm, không có giấy xác nhận của địa phương nơi sinh viên cư trú 3 điểm, vi phạm không có điểm</i> | 6          |  |  |
| 2                       | Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: <i>Có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 15 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 10 điểm, vi phạm không có điểm</i>  | 15         |  |  |
| 3                       | Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn hoạn nạn: <i>có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 4 điểm, không có giấy xác nhận của cấp có thẩm quyền 2 điểm</i>  | 4          |  |  |
| <b>V</b>                | <b>Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (tối đa 10 điểm)</b>  |            |  |  |
| 1                       | Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Trường  | 3          |  |  |
| 2                       | Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong trường  | 4          |  |  |
| 3                       | Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, trường, viện, khoa đào tạo và Nhà trường   | 3          |  |  |
| 4                       | Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (được tặng giấy khen từ cấp trường trở lên)  | 10         |  |  |
| <b>Tổng điểm tối đa</b> |  | <b>100</b> |  |  |

*Ghi chú: Từ 90 điểm trở lên: Loại xuất sắc. Từ 80 đến 89 điểm: Loại tốt. Từ 65 đến 79 điểm: Loại khá. Từ 50 đến 64 điểm: Loại trung bình. Từ 35 đến 49 điểm: Loại yếu. Dưới 35 điểm: Loại kém.*

**LỚP TRƯỞNG**

**SINH VIÊN**

Hội đồng đánh giá cấp trường, viện, khoa kết luận: Điểm rèn luyện: .....  
 Xếp loại rèn luyện: .....

Nghệ An, ngày            tháng            năm 2022

**LÃNH ĐẠO TRƯỜNG/VIỆN/KHOA**

**TRỢ LÝ QLSV**